

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga, bà Bùi Thị Thanh, bà Trịnh Lan Anh (Công tác tại Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Sơn La - Nguyên là giáo viên).

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2026/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Xèo Văn L (tên gọi khác: Không); sinh ngày 03/02/1994 tại tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn Ó (bố dượng), sinh năm 1970 và bà Quàng Thị T, sinh năm 1970; vợ là Đỗ Thị H (bị cáo trong vụ án), sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 16/3/1992 tại thành phố Hải Phòng; nơi ĐKNKTT: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Văn K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; chồng là Xèo Văn L (bị cáo trong vụ án), sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2025 đến ngày 06/11/2025. Hiện đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Quàng Văn T1 (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06/02/2010 tại tỉnh Sơn

La (Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 28/10/2025, bị cáo 15 tuổi 8 tháng 22 ngày); nơi ĐKNKTT: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quảng Văn X, sinh năm 1980 và bà Quảng Thị X1, sinh năm 1979; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/10/2025 đến ngày 06/11/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 28/12/2025 bị cáo bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh S. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Xèo Văn L: Ông Cẩm Văn T2 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị H: Ông Đàm Mạnh H1 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn T1: Ông Đàm Mạnh H1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Quảng Văn T1: Ông Quảng Văn X, sinh năm 1980 và bà Quảng Thị X1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Quảng Thị X1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm công tác xã hội: Bà Lò Thị H2 - Công tác tại Phòng Văn hoá, xã hội xã C, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 ngày 28 tháng 10 năm 2025, tổ công tác Đoàn Biên phòng của khẩu C1 làm nhiệm vụ tại bản Huổi Nương, xã C, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Xèo Văn L, Đỗ Thị H và Quảng Văn T1 về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 bao tải dứa màu xanh, bên trong chứa 100 túi nilon màu hồng, 397 túi nilon màu xanh, bên trong các túi nilon đều chứa các viên nén màu hồng (L, H, T1 khai ma túy H3 phiên được thuê vận chuyển). Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX màu trắng gắn 01 sim điện thoại số thuê bao 0329184168 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh đen, biển kiểm soát 26AA - 632.14 của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PROMAX màu hồng gắn 01 sim điện thoại số thuê bao 0389264944 của Huyền; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen gắn 01 sim điện thoại số thuê bao 0395124794 của T1.

Ngày 29/10/2025, Phòng K2 Công an tỉnh S thành lập hội đồng mở niêm

phong, cân tịnh vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả: Trong 497 gói nilon (gồm 100 gói màu hồng và 397 gói màu xanh) có tổng số 101.159 viên nén màu hồng, có khối lượng 9.953,62 gam. Trích 05 viên/01 gói làm mẫu giám định đánh ký hiệu từ T1 đến T397 và từ H1 đến H100.

Tại Kết luận giám định số 1295/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh S, kết luận: *“Mẫu ký hiệu từ T1 đến T397 và từ H1 đến H100 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 244,53 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9.953,62 gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra, Xèo Văn L, Đỗ Thị H và Quảng Văn T1 khai nhận:

Ngày 20/10/2025, tài khoản Facebook tên Ve Luyến của Xèo Văn L nhận được lời mời kết bạn từ tài khoản tên Aly M1, chủ tài khoản giới thiệu tên là A, nhà ở thủ đô V, nước CHDCND Lào. Qua nói chuyện, A đặt vấn đề thuê L vận chuyển 17 bánh ma túy hồng phiến từ khu vực bờ sông M, thuộc bản Chiềng Khương về nhà L cất giấu, sẽ có người đến lấy và trả công cho L số tiền 50.000.000 đồng, L đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/10/2025, khi L cùng Quảng Văn T1 (là em họ của L) đang làm vườn cho nhà của L thì A gọi qua ứng dụng M2 bảo L đi đến bờ sông M để nhận ma túy, L đồng ý và rủ T1 cùng đi vận chuyển ma túy và hứa trả công cho T1 số tiền 10.000.000 đồng, T1 đồng ý.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L về nhà nói với Đỗ Thị H (vợ L) biết việc đi vận chuyển trái phép chất ma túy để lấy tiền công 50.000.000 đồng, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, biển kiểm soát 26AA - 632.14 chở T1 đến khu vực bến đò, cách đồn Biên phòng C1 khoảng 01 km, để nhận ma túy. Đến nơi, L và T1 nhìn thấy 02 người đàn ông đang bơi qua sông về phía nước CHDCND Lào và nói ma túy được để trong ba lô màu đen trên bãi cát, L cầm lấy ba lô đựng ma túy đi đến vị trí để xe máy để lên khung giá để hàng trước yên xe rồi điều khiển xe mô tô chở T1 đi về nhà L. Khi về cách nhà L khoảng 30 mét, L dừng xe, cất giấu ba lô chứa ma túy vào trong bụi cây ven đường. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L cùng T1 ra lấy mang vào phòng ngủ của vợ chồng L. Sau đó, A nhắn tin qua M2 cho Luyến số điện thoại 0339155794 là số điện thoại của người nhận ma túy, nói L chủ động liên lạc để giao và nhận tiền công. L sử dụng điện thoại gọi đến số thuê bao do Aly gửi thì có một người nữ giới nghe, người này bảo L bỏ ma túy ra, kiểm tra xem có bị ướt không và hẹn ngày 28/10/2025 sẽ đến nhận. Sau đó L mở ba lô ra sàn nhà rồi cùng H, T1 kiểm tra. Thấy ma túy không bị ướt, L bảo H đi lấy bao tải để đựng, H đi ra bếp lấy 01 chiếc bao tải dứa màu xanh mang vào đưa cho T1 cầm để L cho toàn bộ số ma túy vào nhằm tiện cho việc vận chuyển. Sau đó, L cất giấu vào trong phòng ngủ của em trai là Quảng Văn T3 (hiện đang sinh sống, làm việc ở Quảng Ninh), do đã muộn nên T1 ngủ lại phòng cùng Quảng Văn K1 (em trai của L). Đến khoảng 08 giờ ngày 28/10/2025, do L không sử dụng ứng dụng mạng xã hội Zalo nên L đưa điện thoại cho H để nhờ H nhập số điện thoại của người đến nhận ma túy vào Zalo của

H, kết bạn rồi gửi vị trí định vị nhà cho người đó đến lấy. Khoảng 09 giờ cùng ngày, có 02 người (01 nam, 01 nữ, L không biết tên tuổi, địa chỉ) đến, H ở lại ngoài sân cùng người nam giới, còn L và người nữ giới đi vào phòng ngủ của em trai L lấy ma túy mang ra sân nhà. Khi L, H, T1 và hai người đến nhận ma túy đang ở sân thì tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu C1 đến kiểm tra, hai người đến nhận ma túy đã bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngoài ra, L và T1 còn khai nhận, khoảng ngày 23/10/2025, L đi làm nương tại bản Huổi Nương, xã C đã gặp và mua được của 01 người đàn ông (L không biết tên, tuổi, địa chỉ) 02 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng, số ma túy này L đã sử dụng hết. Ngày 24/10/2025, T1 đi làm nương tại bản Huổi Nương, xã C thì gặp 01 người đàn ông (T1 không biết tên, tuổi địa chỉ) đang sử dụng ma túy, T1 đã hỏi xin và được người đàn ông đó cho sử dụng cùng ma túy.

Ngày 28/10/2025, Cơ quan điều tra xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quàng Văn T1, kết quả: Luyến, T1 dương tính với chất ma túy, H âm tính với ma túy. Kết quả xác minh: Luyến, T1 không thuộc một trong các diện chủ thể quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, do đó các bị cáo L, T1 không phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/5/2026, Phòng PC04 Công an tỉnh S đã quyết định xử phạt hành chính đối với L, T1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, L khai nhận do người đàn ông quốc tịch Lào tên A thuê vận chuyển để nhận tiền công và hai người đàn ông đã giao ma túy cho L tại bờ Sông Mã. L không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại của A, chỉ liên lạc qua mạng xã hội Facebook, không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người đàn ông đến đưa ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó không có căn cứ mở rộng vụ án.

Đối với 02 người đến nhà L nhận ma túy ngày 28/10/2025 (01 nam, 01 nữ): L, H không biết tên, tuổi, địa chỉ. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập dữ liệu Camera giám sát tại địa phương, kết quả: không xác định được nhân thân và phương tiện của 02 người trên. Kết quả xác minh đối với số điện thoại 0339155794, L khai là số điện thoại của người phụ nữ đến nhận ma túy, nhà mạng cung cấp chủ thuê bao trên là Lò Văn L1, sinh năm 1989, trú tại bản Huổi Nương, xã C và Lường Văn N, sinh năm 1987, trú tại bản Puông, xã C. Tiến hành cho L1, H nhận dạng đối với Lò Văn L1, Lường Văn N, kết quả: Luyến, H xác định không phải người đã đến nhận ma túy vào ngày 28/10/2025, đồng thời L1 và N khai nhận không đăng ký sử dụng, số thuê bao trên. Do đó, không có căn cứ mở rộng vụ án.

Đối với người nam giới bán ma túy cho L1 vào ngày 23/10/2025 và người đàn ông cho T1 ma túy để sử dụng vào ngày 24/10/2025. L1 và T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn căn cứ nào khác để chứng minh, do đó không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi trên, tại bản Cáo trạng số: 70/CT-VKS-P1 ngày 28/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quàng Văn T1 về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quàng Văn T1 thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quàng Văn T1 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Xèo Văn Luyên T4 chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Huyền T5 chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T1 từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 9709,09 gam, loại Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định; 01 bao tải dứa màu xanh; 01 ba lô; các mảnh nilon và giấy nển màu vàng ban đầu để đóng gói ma túy.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu trắng bên trong gắn sim thuê bao số 0329.184.168 thu giữ của Xèo Văn L; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen, BKS: 26AA-632.14, đăng ký xe mang tên Đỗ Thị H.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Đỗ Thị H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 Promax, màu hồng bên trong gắn sim thuê bao số 0389.264.944

Đề nghị trả lại cho bà Quàng Thị X1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, gắn sim thuê bao số 0395.124.794.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Xèo Văn L, Quàng Văn T1 là người dân tộc thiểu số (K), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Mặt khác, bị cáo Quàng Văn T1 phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi ((trẻ em) nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Xèo Văn L: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét, nguyên nhân điều kiện phạm tội. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Khơ mú), sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị H và bị cáo Quảng Văn T1: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Đỗ Thị H và Quảng Văn T1. Ngoài ra, bị cáo Quảng Văn T1 là người chưa thành niên, khi lượng hình cần xem xét quy định tại khoản 3 điều 119; Điều 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên để đưa ra mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho cả hai bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật; xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 20 năm tù và xử phạt bị cáo Quảng Văn T1 mức hình phạt tù thấp nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Các bị cáo Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quảng Văn T1 nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, không có ý kiến đối đáp tranh luận bổ sung.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Quảng Văn T1: Ông Quảng Văn X và bà Quảng Thị X1 nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn sim thuê bao số 0395.124.794 do bà Quảng Thị X1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Lời nói sau cùng các bị cáo Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quảng Văn T1 đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 28/10/2025, tại bản H, xã C, tỉnh Sơn La, tổ công tác Đoàn Biên phòng

Cửa khẩu C1 đã phát hiện, bắt quả tang Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quảng Văn T1 cất giữ trái phép 9.953,62 gam, loại Methamphetamine, mục đích vận chuyển cho người khác để hưởng tiền công thì bị bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 00' ngày 28/10/2025 của Đoàn Biên phòng cửa khẩu C1 đối với Xèo Văn L, Đỗ Thị H và Quảng Văn T1 cùng vật chứng thu giữ.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng hồi 13 giờ 00 phút ngày 28/10/2025 của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu C1.

Kết luận giám định chất ma túy số 1295/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh S, kết luận: “*Mẫu ký hiệu T1 đến T397 và từ H1 đến H100 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 244,53 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9.953,62 gam, loại Methamphetamine*”.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quảng Văn T1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc cơ quan chức năng lập biên bản sự việc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quảng Văn T1 đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 9.953,62 gam, loại Methamphetamine vi phạm tình tiết định khung “*Heroin, C, M3, A1, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo đều là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Xèo Văn L đã rủ rê, lôi kéo bị cáo Quảng Văn T1 (người dưới 16 tuổi) phạm tội, nên được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đỗ Thị H, Quảng Văn T1 không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Xèo Văn L, Quảng Văn T1 là người dân tộc thiểu số (K)), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quảng Văn T1 đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo. Các bị cáo phạm tội trong vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo là khác nhau nên khi quyết định hình phạt cần xem xét, cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quảng Văn T1 phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, cần áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên để xử phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Xèo Văn L là người trực tiếp trao đổi, liên lạc và nhận vận chuyển trái phép chất ma túy cho người đàn ông tên A, Quốc tịch Lào để hưởng tiền công 50.000.000 đồng. Mặt khác, bị cáo còn rủ rê, lôi kéo bị cáo bị cáo Quảng Văn T1 (người dưới 16 tuổi) thực hiện tội phạm. Do đó, xác định bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Tiếp đến là bị cáo Quảng Văn T1, sau khi được bị cáo Xèo Văn L rủ rê đi vận chuyển trái phép chất ma túy để hưởng tiền công đã đồng ý ngay, bị cáo là người giúp sức tích cực cho bị cáo Xèo Văn L thực hiện tội phạm.

Bị cáo Đỗ Thị H (vợ Xèo Văn L) đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, biết được việc các bị cáo Xèo Văn L, Quảng Văn T1 vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng không can ngăn mà còn hỗ trợ, giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện tội phạm. Vì vậy, xác định bị cáo giữ vai trò không đáng kể trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo Xèo Văn L là người dân tộc thiểu số; bị cáo Đỗ Thị H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo Quảng Văn T1 là người chưa thành niên, các bị cáo không có khả năng thi hành. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 9709,09 gam, loại Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định cùng 01 bao tải dứa màu xanh, 01 ba lô, các mảnh nilon và giấy nền màu vàng ban đầu để đóng gói ma túy. Xác định, ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành và các đồ vật khác không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu trắng bên trong gắn sim thuê bao số 0329.184.168 thu giữ của Xèo Văn L; 01

chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 26AA-632.14, đăng ký xe mang tên Đỗ Thị H. Xác định là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 Promax, màu hồng bên trong gắn sim thuê bao số 0389.264.944 thu giữ của Đỗ Thị H, xác định bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, gắn sim thuê bao số 0395.124.794 thu giữ của Quàng Văn T1, xác định là tài sản hợp pháp của bà Quàng Thị X1 (mẹ đẻ của bị cáo T1), bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho bà Quàng Thị X1.

[8] Về án phí:

Bị cáo Xèo Văn L và bị cáo Quàng Văn T1 là dân tộc thiểu số (K), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Đỗ Thị H tuy sống ở vùng khó khăn nhưng không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm Điều 250 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quàng Văn T1 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Xèo Văn Luyên T4 chung thân. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/10/2025).

1.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 20 (Hai mươi) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/10/2025 đến ngày 06/11/2025. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 3 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T1 09 (Chín) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/10/2025 đến ngày 06/11/2025. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 28/12/2025).

1.4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quàng Văn T1.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 9.709,09 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định cùng 01 bao tải dứa màu xanh, 01 ba lô, các mảnh nilon và giấy nền màu vàng ban đầu để đóng gói ma túy.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu trắng bên trong gắn sim thuê bao số 0329.184.168 thu giữ của Xèo Văn L; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 26AA-632.14, đăng ký xe mang tên Đỗ Thị H.

2.3. Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 Promax, màu hồng bên trong gắn sim thuê bao số 0389.264.944 thu giữ của Đỗ Thị H.

2.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị X1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, gắn sim thuê bao số 0395.124.794 thu giữ của Quàng Văn T1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 9h00 ngày 28/5/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Thị hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Xèo Văn L và bị cáo Quàng Văn T1.

Bị cáo Đỗ Thị H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo Xèo Văn L, Đỗ Thị H, Quàng Văn T1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2026)/.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

